

Bản án số: 55/2018/HS-PT
Ngày 11- 6- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Thẩm phán: 1/ Ông **Lê Thanh Vân**;

2/ Bà **Trần Thị Thu Hằng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên :
Ông **Hồ Minh Hiếu**- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2018/HSPT ngày 07/5/2018 đối với bị cáo **Lê Văn H và đồng phạm** do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 28 tháng 03 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Lê Văn H, sinh năm 1986, tại Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H và bà Lê Thị Bích L; bị cáo đang sống như vợ chồng với Trương Thị Ng và 01 con; Tiền sự: không; Tiền án: 01 lần: Ngày 29/9/2015, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An tuyên phạt 06 tháng tù giam theo bản án số 58/2015/HSST. Ngày 16/01/2016 chấp hành xong bản án phạt tù. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/10/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Trương Thị Ng, sinh năm 1986, tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Đức T và bà Phạm Thị B; bị cáo đang sống như vợ chồng với

Lê Văn H và 01 con; Tiền án: không.; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/10/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 14 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và Trương Thị Ng chung sống với nhau như vợ chồng cùng tạm trú tại số 576/64, đường P, Phường Q, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do cuộc sống gia đình H, Ng gặp khó khăn nên cả hai nảy sinh ý định và bàn bạc cùng nhau trộm cắp tài sản (xe mô tô 02 bánh) của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Với thủ đoạn, phương thức là Lê Văn H điều khiển xe 51N3-5812 chở Trương Thị Ng từ nơi tạm trú số 576/64, đường P, Phường Q, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn huyện T, tỉnh Tiền Giang (nơi H đã từng đến tạm trú, sinh sống) đi theo các tuyến đường giao thông nông thôn tìm xe mô tô 02 bánh để trộm cắp. Sau khi trộm được xe, Ng điều khiển xe 51N3-5812 về trước, H điều khiển xe vừa trộm đến khu vực huyện Đ, tỉnh Long An bán lấy tiền cùng nhau tiêu xài.

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/10/2017, H điều khiển xe 51N3-5812 chở Ng trên lộ B, đoạn thuộc ấp M, xã MP, huyện T, tỉnh Tiền Giang phát hiện xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xanh - xám - đen, 63B8-128.59 của anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1973, địa chỉ: ấp H, xã HP, huyện T, tỉnh Tiền Giang đang dừng trong chòi lợp tole cách lộ về hướng Bắc khoảng 10 mét, không có người trông coi. Lê Văn H dừng xe 51N3-5812 ở trên đường lộ, xuống xe lên lút đi bộ đến tiếp cận xe 63B8-128.59, Trương Thị Ng ngồi trên xe cạnh giới. Sau khi tiếp cận được, H nhìn thấy xe 63B8-128.59 không khóa cổ, H lấy chìa khóa xe (chuẩn bị sẵn giấu trong người) mở khóa, đề máy nổ máy xe. Lúc này, H gọi điện thoại cho Ng nói đã lấy được xe và kêu Ng đi về trước. Ng điều khiển xe 51N3-5812 đi trước. Lê Văn H điều khiển xe 63B8-128.59 chạy lên lộ B thì bị anh Nguyễn Thanh N đang bơi xuống cách chòi khoảng 150 mét về hướng Bắc phát hiện, truy hô và điện thoại trình báo vụ việc đến Công an huyện Tân Phước. Anh N nhanh chóng lên bờ, mượn xe cùng người dân đuổi theo hướng H tẩu thoát. Khi tẩu thoát đến đoạn giao nhau giữa lộ kênh Trương Văn S và Kênh 17, thuộc ấp MD, xã MP, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Lúc này, H phát hiện phía trước có lực lượng chốt chặn, phía sau có người dân đuổi theo nên rời bỏ xe 63B8-128.59 vừa trộm được tại lộ kênh Trương Văn S và chạy lẩn trốn vào khu đất trồng tràm của chị Hồ Thị Kim H, sinh năm 1961, địa chỉ: ấp MT, xã MP, huyện TP. Đến 13 giờ cùng ngày, Công an huyện T cùng người dân địa phương bắt giữ Lê Văn H tại khu đất trồng tràm cách nơi Lê Văn H bỏ xe về

hướng Tây Kênh 17 khoảng 500 mét và thu giữ tang vật xe 63B8-128.59. Riêng Trương Thị Ng chạy thoát trốn về nơi tạm trú số 576/64, đường P, Phường Q, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh lần trốn.

Đến 02 giờ 30 phút, ngày 02/10/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện T phối hợp Công an Quận E- TP HCM bắt khẩn cấp Trương Thị Ng tại nơi ở số 576/64, đường P, Phường Q, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh và khám xét nơi ở của H, Ng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 51N3-5812, một số đồ vật và tài sản có liên quan khác.

Căn cứ bản kết luận định giá số 77/KL-HĐ, ngày 03/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong các vụ án Tố tụng hình sự huyện T, xác định giá trị xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63B8-128.59 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị thành tiền là 12.800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn H và Trương Thị Ng còn khai nhận với phương thức, thủ đoạn nêu trên cùng thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản 13 vụ khác trên địa bàn huyện T như sau:

-Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 ngày 01/8/2017, bị cáo H và bị cáo Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS: 63K6-6792 của anh Huỳnh Sơn V, sinh năm 1972, địa chỉ: ấp HĐ, xã HT, huyện T, tỉnh Tiền Giang dựng tại đường kênh 250 thuộc ấp HĐ, xã HT để đi làm khóm, xe có giá trị 3.600.000 đồng. Qua điều tra, H khai bán xe 63K6-6792 cho Trần Văn Đ, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An với số tiền 1.500.000 đồng, số tiền này H và Ng cùng tiêu xài cá nhân hết. Hiện xe 63K6-6792 không thu hồi được.

-Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 12/8/2017, bị cáo H và bị cáo Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 02 bánh loại Wave S màu đỏ, BKS: 63H1-5633 của chị Nguyễn Thị T, sinh 1982, địa chỉ: ấp HQ, xã HT, huyện T, tỉnh Tiền Giang dựng tại đường đá xanh cặp lộ Tây Chín Hân đoạn đường thuộc ấp HQ, xã HT để đi làm khóm, xe có giá trị 5.100.000 đồng. Bị cáo H khai bán xe 63H1- 5633 cho Trần Văn Đ với số tiền 3.500.000 đồng, số tiền này H và Ng cùng tiêu xài cá nhân hết. Hiện xe 63H1- 5633 không thu hồi được.

- Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 30/8/2017, bị cáo H và bị cáo Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Wave S, màu xanh đen, biển số 63S3-1042 của ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1954, địa chỉ: ấp HP, xã HT, huyện T, tỉnh Tiền Giang xe dựng tại chòi lá cặp kênh Trương Văn S đoạn đường thuộc ấp TL, xã TH, huyện T, ông K sử dụng xe để đi làm khóm. Xe có giá trị 4.250.000 đồng và 300.000 đồng tiền mặt. Qua điều tra, H khai bán xe 63S3-1042 cho Trần Văn Đ với số tiền 3.000.000 đồng (Đ không thừa nhận), số tiền này H và Ng cùng tiêu xài cá nhân hết. Hiện xe 63S3-1042 không thu hồi được.

-Vụ thứ tư: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/9/2017, bị cáo H và bị cáo Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu JAMOTO (kiểu dáng

WAVE) màu xanh, BKS: 63V2-0247 của anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp MT, xã MP, huyện T, tỉnh Tiền Giang, xe dựng trên đường lộ tuyến kênh 1000 đoạn đường thuộc ấp MT, xã MP, huyện T để đi làm khóm, xe có giá trị 1.400.000 đồng. Qua điều tra, H khai bán xe 63V2-0247 cho Trần Văn Đ với số tiền 1.500.000 đồng (Đ không thừa nhận), số tiền này H và Ng cùng tiêu xài cá nhân hết. Hiện xe 63V2-0247 không thu hồi được.

-Vụ thứ năm: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/9/2017, bị cáo H và bị cáo Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu SAVI, màu xanh, BKS 63S3-2811 của anh Võ Duy Q, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp HQ, xã HT, huyện T, tỉnh Tiền Giang, xe dựng cặp đường kênh Trương Văn S gần đầu liếp trồng thanh long của gia đình anh Q, đoạn đường thuộc ấp HQ, xã HT, huyện T, xe có giá trị 1.400.000 đồng. Qua điều tra, H khai bán xe 63S3-2811 cho Trần Văn Đ với số tiền 1.200.000 đồng (Đ không thừa nhận), số tiền này H và Ng cùng tiêu xài cá nhân hết. Hiện xe 63S3-2811 không thu hồi được.

-Vụ thứ sáu: Khoảng 08 giờ ngày 11/9/2017, bị cáo H và bị cáo Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 02 bánh, loại Dream màu nâu, BKS 63S6-7793 của anh Phan Quốc D, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp HĐ, xã HT, huyện T, tỉnh Tiền Giang dựng cặp đường kênh 500 đoạn đường thuộc ấp HĐ, xã HT, huyện T. Xe anh D dùng để đi làm khóm có giá trị 1.400.000 đồng. Qua điều tra, H khai bán xe 63S6-7793 cho Trần Văn Đ với số tiền 1.500.000 đồng (Đ không thừa nhận), số tiền này H và Ng cùng tiêu xài cá nhân hết. Hiện xe 63S6-7793 không thu hồi được.

-Vụ thứ bảy: Khoảng 09 giờ ngày 15/9/2017, bị cáo H và bị cáo Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ - đen - bạc, BKS 63H1-4482 của chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1978, địa chỉ: ấp PT, xã PM, huyện T. Chị Trang dựng xe cặp đường kênh Trương Văn S gần đầu liếp trồng khóm đoạn đường thuộc ấp TT, xã TH, huyện T, xe có giá trị 6.650.000 đồng. Qua điều tra, H khai bán xe 63H1-4482 cho Trần Văn Đ với số tiền 3.500.000 đồng, số tiền này H và Ng cùng tiêu xài cá nhân hết. Hiện xe 63H1-4482 không thu hồi được.

-Vụ thứ tám: Khoảng 08 giờ ngày 16/9/2017, các bị cáo H, Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 02 bánh, loại xe Wave Alpha, màu đỏ - đen, BKS 63H4-1689 của anh Cao Văn Đ, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp T, xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang, anh Đ dựng xe 63H4-1689 tại cặp đường kênh Chín Hân gần đầu liếp trồng khóm của anh Đ thuộc ấp HĐ, xã HT để đi làm khóm, xe có giá trị 4.250.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo còn chiếm đoạt trong cốp xe 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung V giá trị 537.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 308 giá trị 314.000 đồng do chị Nguyễn Thị Đỗ Q (vợ Đ) làm chủ sở hữu và 300.000 đồng (VNĐ). Tổng giá trị 5.401.000 đồng. Qua điều tra, H khai bán xe 63H4-1689 cho Trần Văn Đ với số tiền 3.000.000 đồng (Đ không thừa nhận), số tiền này H và Ng cùng tiêu xài cá nhân hết. Hiện đã thu hồi 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 308. Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung V và xe 63H4-1689 không thu hồi được.

-Vụ thứ chín: Khoảng 08 giờ ngày 21/9/2017, bị cáo H và bị cáo Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, BKS 63H4-4528 của anh Trương Văn T, sinh năm 1975, địa chỉ: ấp H, Đ, C, Tiền Giang dựng cặp đường Nam kênh Trương Văn S đoạn đường thuộc ấp MT, xã MP, huyện T để đi làm khóm, xe có giá trị 4.250.000 đồng. Qua điều tra, H khai bán xe 63H4-4528 cho Trần Văn Đ với số tiền 3.000.000đồng (Đ không thừa nhận) số tiền này H và Ng cùng tiêu xài cá nhân hết. Hiện xe 63H4-4528 không thu hồi được.

-Vụ thứ mười: Khoảng 08 giờ ngày 23/9/2017, bị cáo H và bị cáo Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 02 bánh, loại xe Wave S, nhãn hiệu Honda, màu đỏ-đen, BKS 63B8-068.31 của chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp TP, xã TH, huyện T, tỉnh Tiền Giang khi chị N dựng xe trên sân xi măng trước nhà của chị Hà Thị U sinh năm 1985, địa chỉ: ấp MT, xã MP, huyện T để đi làm khóm, xe có giá trị 10.200.000 đồng. Qua điều tra, H khai bán xe 63B8-068.31 cho Trần Văn Đ với số tiền 4.000.000đồng (Đ không thừa nhận), số tiền này H và Ng cùng tiêu xài cá nhân hết. Hiện xe 63B8-068.31 không thu hồi được.

-Vụ thứ mười một: Khoảng 09 giờ ngày 27/9/2017, bị cáo H và bị cáo Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp mô tô 02 bánh, loại xe Dream màu nâu, BKS 51P5-0804 của anh Trần Văn K, sinh năm 1968, địa chỉ: ấp HQ, xã HT dựng tại tuyến kênh 4 mét đoạn đường thuộc ấp HQ, HT, huyện T. Xe anh K dùng để đi làm khóm, xe có giá trị 1.400.000 đồng. Qua điều tra, H khai bán xe 51P5-0804 cho Trần Văn Đ với số tiền 2.000.000đồng (Đ không thừa nhận), số tiền này H và Ng cùng tiêu xài cá nhân hết. Hiện xe 51P5-0804 không thu hồi được.

-Vụ thứ mười hai: Khoảng 09 giờ ngày 28/9/2017, bị cáo H và bị cáo Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu HAVICO (kiểu dáng wave) màu xanh đen, BKS 63S6-1648 của anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1978, địa chỉ: ấp 4, xã TL, huyện T, tỉnh Tiền Giang đang dựng đầu liếp trồng khóm cặp đường kênh Trương Văn S, đoạn đường thuộc ấp TT, xã TH, huyện T để đi làm khóm, xe có giá trị 1.400.000 đồng. Qua điều tra, H khai bán xe 63S6-1648 cho Trần Văn Đ với số tiền 1.000.000đồng (Đ không thừa nhận), số tiền này H và Ng cùng tiêu xài cá nhân hết. Hiện xe 63S6-1648 không thu hồi được.

-Vụ thứ mười ba: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/9/2017, bị cáo H và bị cáo Ng thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 02 bánh, loại xe Wave, nhãn hiệu Honda màu đen, BKS 54U1-1046 của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966, địa chỉ: ấp MT, xã MP, huyện T khi anh Th dựng xe đầu liếp trồng khóm đoạn đường thuộc ấp MT, xã MP, huyện T để đi làm khóm, xe có giá trị 5.100.000 đồng. Qua điều tra, H khai bán xe 54U1-1046 cho Trần Văn Đ với số tiền 1.000.000đồng (Đ không thừa nhận), số tiền này H và Ng cùng tiêu xài cá nhân hết. Hiện xe 54U1-1046 không thu hồi được.

Tổng cộng, bị cáo H và bị cáo Ng thực hiện 14 vụ trộm cắp tài sản giá trị tài sản chiếm đoạt là 64.651.000đồng.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo **Lê Văn H và Trương Thị Ng** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điểm b, e Khoản 2 Điều 138. Điểm b, p Khoản 1 Điều 46. Điểm g Khoản 1 Điều 48. Điều 33. Điều 20. Điều 49. Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử: Phạt bị cáo Lê Văn H **05 (năm) năm tù** giam. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2017.

- Áp dụng: Điểm b, e Khoản 2 Điều 138. Điểm b, p Khoản 1 Điều 46. Điều 33. Điều 20. Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử: Phạt bị cáo Trương Thị Ng **03 (ba) năm tù** giam.

Áp dụng Điều 50, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 140/2017/HS-PT ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của cả hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 09 ngày. Thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 03 năm 05 tháng 21 ngày, thời hạn tù tính từ 02/10/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 28/3/2018, bị cáo Lê Văn H và Trương Thị Ng có đơn kháng cáo với cùng nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H và bị cáo Ng thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, hai bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Do cần tiền tiêu xài bị cáo H, Ng bàn bạc cùng nhau trộm cắp tài sản. Với cách thức thực hiện là Lê Văn H điều khiển xe 51N3-5812 chở Trương Thị Ng đến địa bàn huyện T, tỉnh Tiền Giang đi theo các tuyến đường giao thông nông thôn tìm xe mô tô 02 bánh để trộm cắp. Sau khi trộm được xe thì Ng điều khiển xe 51N3-5812 về trước, còn H điều khiển xe vừa trộm đem đi tiêu thụ. Với thủ đoạn và phương thức thực hiện trên, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 10/2017 bị cáo H và Ng đã thực hiện trót lọt 14 vụ trộm trên địa bàn

huyện T. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 64.651.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng cùng với các chứng cứ tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn H và Trương Thị Ng phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm b, e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung 2009 để xét xử là có cơ sở đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà các bị cáo đã cố ý lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, với bản tính lười lao động, nhưng thích hưởng thụ bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài, bất chấp pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với qui định của pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, nhưng các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H và Trương Thị Ng.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố các bị cáo **Lê Văn H và Trương Thị Ng** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng Điểm b, e Khoản 2 Điều 138. Điểm b, p Khoản 1 Điều 46. Điểm g Khoản 1 Điều 48. Điều 33. Điều 20. Điều 49. Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử: Phạt bị cáo Lê Văn H **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2017.

- Áp dụng: Điểm b, e Khoản 2 Điều 138. Điểm b, p Khoản 1 Điều 46. Điều 33. Điều 20. Điều 53; Điều 50, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử: Phạt bị cáo Trương Thị Ng **03 (ba) năm tù**.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 140/2017/HS-PT ngày 30/11/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Long An tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của cả hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 09 ngày. Thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 03 năm 05 tháng 21 ngày, thời hạn tù tính từ 02/10/2017.

2/Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện Tân P;
- VKSND huyện Tân P;
- Công an huyện Tân P;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thơ

